

Thanh Thủy, ngày 05 tháng 7 năm 2024

Số: 53 /2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 2001

ĐKNKTT: Khu 1, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu 6, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Tạ Văn N, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Khu 1, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Tạ Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Tạ Văn N có 01 con chung là cháu Tạ Tuệ N - Sinh ngày 13/10/2022. Ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận giao cho chị Y được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nhi kể từ tháng 6 năm 2024 đến khi cháu Nhi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên tự thỏa thuận không đề

ngộ Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh Nghĩa có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung, cho vay, công sức đóng góp*: Chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Tạ Văn N đều xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Kim Y tự nguyện nhận nộp toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/2023/0003854 ngày 17/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy. Hoàn trả lại cho chị Y 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Thanh Thủy;
- UBND xã Đ (Nơi ĐKKH);
- CCTHSDS huyện Thanh Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**ĐÃ KÝ**

**Lê Khánh Vinh**

